

# KINH TẾ THÁNG 8 VÀ TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 9

## Công ty Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam

Bạch An Viễn      *[vien.ba@miraeasset.com.vn](mailto:vien.ba@miraeasset.com.vn)*

Bùi Ngọc Châu      *[chau.bn@miraeasset.com.vn](mailto:chau.bn@miraeasset.com.vn)*

Trần Thị Ngọc Hòa      *[hoa.ttn@miraeasset.com.vn](mailto:hoa.ttn@miraeasset.com.vn)*

Tháng 9/2020

Analysts who prepared this report are registered as research analysts in Korea but not in any other jurisdiction, including the U.S.  
PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

# NỘI DUNG CHÍNH

I. Cập nhật Kinh tế Việt Nam tháng 8

II. Tổng quan TTCK Việt Nam tháng 8

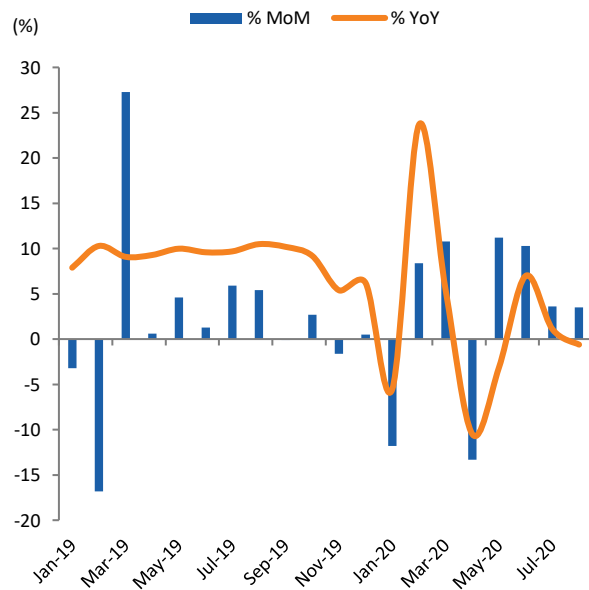
III. Triển vọng VN-Index tháng 9

# I. Cập nhật Kinh tế Việt Nam tháng 8

- ❑ **Trong tháng 8, sự phục hồi của nền kinh tế đối mặt thách thức khi số ca lây nhiễm cộng đồng COVID-19 tăng nhanh và diễn biến dịch bệnh phức tạp gây ảnh hưởng đến sự phục hồi sản xuất và hoạt động du lịch nội địa.**
  - Sản xuất công nghiệp tháng 8 tiếp tục khó khăn
  - Đà phục hồi của hoạt động Bán lẻ tiếp tục bị ảnh hưởng bởi COVID-19
  - Khách quốc tế trong tháng 8 vẫn ở mức thấp
  - Thu hút FDI có dấu hiệu chững lại
  - DN dừng hoạt động có thời hạn tăng vọt
- ❑ **Dù vậy, nền kinh tế tiếp tục ghi nhận một số điểm nhấn tích cực**
  - Thặng dư thương mại 8T mở rộng, xác lập mức cao kỉ lục mới
  - Tốc độ giải ngân NSNN trong tháng 8 cao nhất trong 4 năm
  - Tỷ giá VND/USD tiếp tục đi ngang
  - Lạm phát tháng 8 duy trì ổn định

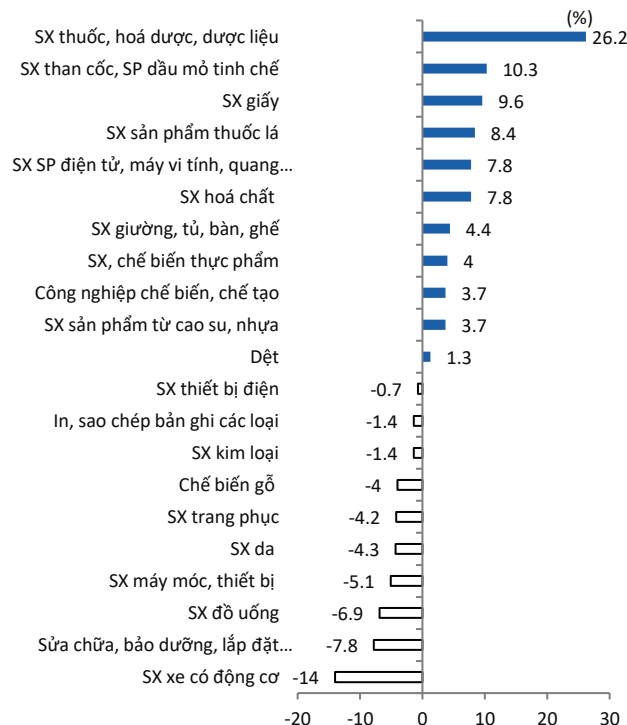
- ❑ Sản xuất công nghiệp T8/2020 tiếp tục đối mặt với khó khăn, nhất là trong tình hình dịch COVID-19 bùng phát trở lại vào cuối tháng 7/2020 tại Đà Nẵng và lây lan sang một số địa phương trên cả nước. Chỉ số IIP T8/2020 chỉ tăng 3,5% MoM nhưng giảm 0,6% YoY. Cụ thể, chỉ số sản xuất công nghiệp ngành Khai khoáng giảm 5,1% YoY, Công nghiệp chế biến chế tạo giảm nhẹ 0,1% YoY, Sản xuất và phân phối điện giảm 0,7% YoY và Cung cấp, xử lý rác thải, nước thải là ngành duy nhất có chỉ số IIP tăng trưởng ở mức 2,2% YoY.
- ❑ Tính chung 8T2020, IIP tăng 2,2% YoY (thấp hơn so với mức tăng 2,6% trong T7/2020), thấp nhất trong nhiều năm qua.
- ❑ Với việc COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và một số địa phương nhiều khả năng kéo dài tình trạng giãn cách xã hội (toàn địa phương hoặc bộ phận), sản xuất công nghiệp trong ngắn hạn dự báo tiếp tục chịu áp lực lớn.
- ❑ PMI tháng 8 giảm mạnh xuống 45,7 điểm, từ mức 47,6 điểm trong tháng 7. Lĩnh vực sản xuất đã giảm hai tháng liên tiếp sau khi đã tăng trở lại trong tháng 6. Tuy vậy, mức suy giảm vẫn ít nghiêm trọng hơn nhiều so với tháng chịu ảnh hưởng nặng nhất từ COVID-19 là tháng 4.

Hình 1a. Tăng trưởng IIP theo tháng

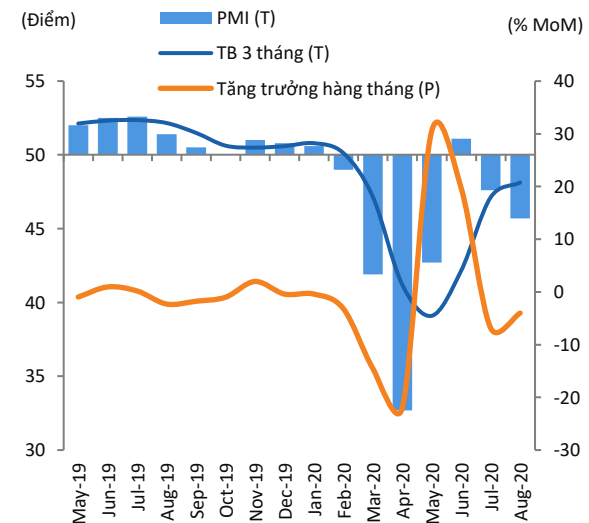


Nguồn: GSO

Hình 1b. IIP 8T2020 CN chế biến chế tạo (% YoY)



Hình 2. PMI sụt giảm dưới mức 50 điểm trong T8



Mirae Asset Securities (Vietnam) Research

## I.2 – Thặng dư thương mại 8T mở rộng, xác lập mức cao kỷ lục mới

- ❑ **Xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng tích cực trong T8 với mức tăng là 6,5% MoM và 2,5% YoY, ước đạt 26,5 tỷ USD**
- ❑ **Lũy kế 8T2020, Xuất khẩu ước đạt 174,11 tỷ USD, tăng 1,6% YoY, tiếp tục mở rộng so với những tháng gần đây.**
  - XK sang thị trường Mỹ tiếp tục khởi sắc trong T8 với mức tăng trưởng 19,0% YoY sau 8T, cao hơn mức tăng tăng trưởng 15,0% YoY trong 7T, trở thành động lực chính cho tăng trưởng XK. XK sang thị trường Trung Quốc chững lại phần nào trong T8 với mức tăng trưởng XK thu hẹp về 13,0% YoY trong 8T so với mức tăng trưởng 18,4% YoY trong 7T. Ngược lại, XK sang EU ghi nhận suy giảm 4,0% YoY, Hàn Quốc giảm 1,5% YoY, Nhật giảm 6,1% YoY và ASEAN giảm mạnh nhất trong các thị trường ở mức -13,6% YoY.
  - Xuất khẩu hàng Điện tử, máy tính và Máy móc, thiết bị duy trì tăng trưởng cao lần lượt ở mức 24,8% YoY và 31,9% YoY. Xuất khẩu gỗ duy trì tăng trưởng ở mức 9,6% YoY. Các mặt hàng Điện thoại (-5,5% YoY), Dệt may (-11,6% YoY) và Thủy sản (-5,3% YoY) tuy vẫn duy trì tăng trưởng âm nhưng mức giảm đã thu hẹp so với thời điểm kết thúc 7T2020. Riêng Giày dép (-8,6% YoY) tiếp tục suy yếu (so với mức -7,9% YoY trong 7T2020).

**Bảng 1. XNK T8 và 8T2020**

| Xuất khẩu                    |                       |                  | Nhập khẩu                    |                       |                  |
|------------------------------|-----------------------|------------------|------------------------------|-----------------------|------------------|
|                              | Kim ngạch XK (Tỷ USD) | Tăng trưởng %YoY |                              | Kim ngạch NK (Tỷ USD) | Tăng trưởng %YoY |
| Tháng 8                      | 26.50                 | +2.5             | Tháng 8                      | 23                    | +2.8             |
| <b>8T2020</b>                | <b>174.11</b>         | <b>+1.6</b>      | <b>8T2020</b>                | <b>162.21</b>         | <b>-2.2</b>      |
| <b>Các thị trường chính</b>  |                       |                  | <b>Các thị trường chính</b>  |                       |                  |
| Mỹ                           | 46.7                  | +19.0            | Trung Quốc                   | 49.3                  | +0.7             |
| Trung Quốc                   | 27.0                  | +13.0            | Hàn Quốc                     | 28.7                  | -8.3             |
| EU                           | 22.9                  | -4.0             | ASEAN                        | 19.4                  | -9.2             |
| ASEAN                        | 15.0                  | -13.6            | Nhật Bản                     | 12.8                  | +3.2             |
| Nhật                         | 12.5                  | -6.1             | Mỹ                           | 9.4                   | -0.1             |
| Hàn Quốc                     | 12.6                  | -1.5             | EU                           | 9.5                   | +4.7             |
| <b>Các mặt hàng chính</b>    |                       |                  | <b>Các mặt hàng chính</b>    |                       |                  |
| Điện thoại và linh kiện      | 31.5                  | -5.5             | Điện tử, máy tính, linh kiện | 38.6                  | +15.2            |
| Điện tử, máy tính, linh kiện | 27.6                  | +24.8            | Máy móc thiết bị, dụng cụ    | 22.9                  | -4.3             |
| Dệt may                      | 19.2                  | -11.6            | Điện thoại và linh kiện      | 8.8                   | -2.5             |
| Máy móc, thiết bị, phụ tùng  | 15.1                  | +31.9            | Vải                          | 7.6                   | -13              |
| Giày dép                     | 10.9                  | -8.6             | Sắt thép                     | 5.6                   | -13.2            |
| Gỗ                           | 7.3                   | +9.6             | Chất dẻo                     | 5.3                   | -12.3            |
| Thủy sản                     | 5.2                   | -5.3             | Sản phẩm chất dẻo            | 4.5                   | +6.5             |

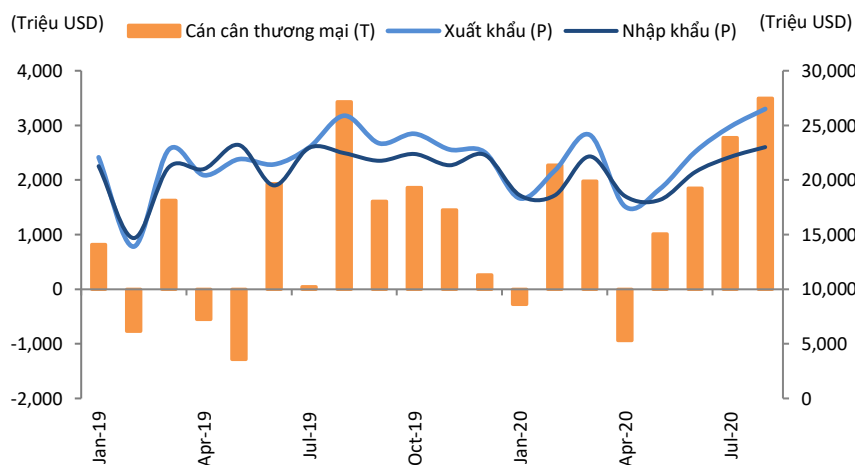
**Cán cân thương mại tháng 8: xuất siêu 3.5 tỷ USD**

**Cán cân thương mại 8T2020: xuất siêu 11.9 tỷ USD**

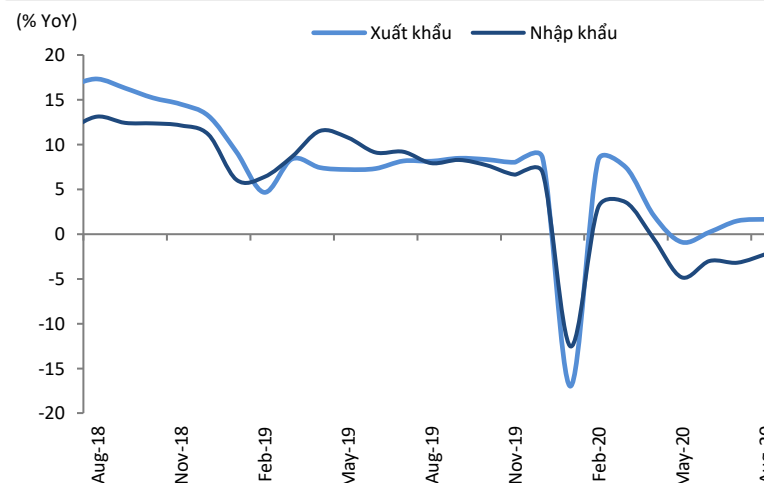
Nguồn: GSO

- ❑ **Nhập khẩu T8/2020 ước đạt 23 tỷ USD, tăng 4,1% MoM và 2,9% YoY**
  - NK T8/2020 duy trì đà phục hồi và ghi nhận tăng trưởng 4 tháng liên tiếp từ T5/2020.
  - Dù vậy, nhập khẩu nhiều loại nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước tiếp tục suy giảm, như vải, thép, nguyên phụ liệu dệt may, da giày.
- ❑ **Cán cân thương mại thặng dư ở mức 3,5 tỷ USD trong T8, mức thặng dư theo tháng cao nhất kể từ T8/2019. Theo đó, thặng dư thương mại tiếp tục mở rộng và xác lập mức cao kỉ lục mới 11,9 tỷ USD trong 8T2020**
  - Thặng dư thương mại tăng nhờ xuất khẩu tiếp tục đà tăng trưởng
- ❑ **Hoạt động xuất khẩu trong 4T cuối năm được dự báo còn gặp nhiều thách thức nhưng đã xuất hiện những tín hiệu tốt:**
  - Xuất khẩu một số mặt hàng Dệt may, Thủy sản cho thấy sự cải thiện khi thu hẹp đà suy giảm so với 7T2020
  - Hoạt động xuất khẩu khởi sắc ở các thị trường quan trọng, gồm Mỹ, EU (với hiệp định EVFTA) và ASEAN.
  - Nhập khẩu đã tăng trưởng trở lại gần đây, phản ánh hoạt động xuất khẩu phục hồi.

**Hình 3. Kim ngạch XNK và cán cân thương mại theo tháng**

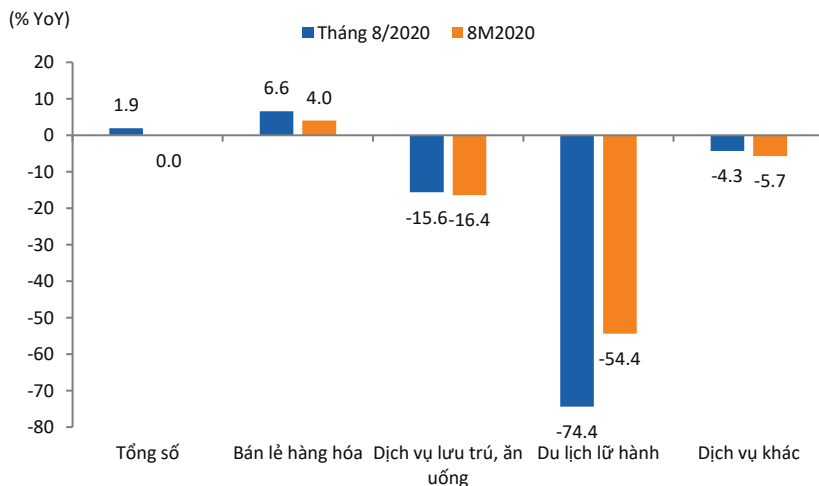


**Hình 4. Tăng trưởng XNK lũy kế YTD**

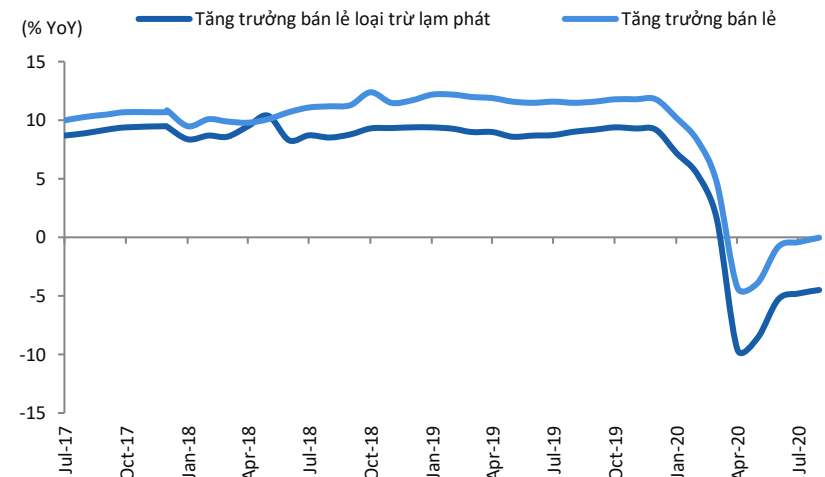


- ❑ **Hoạt động thương mại và dịch vụ T8 có xu hướng giảm so với tháng trước do ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19 bùng phát trở lại.** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng T8/2020 giảm 2,7% MoM nhưng vẫn duy trì được tăng trưởng 1,9% YoY.
  - Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 334,3 nghìn tỷ đồng, giảm 0,2% MoM và tăng 6,6% YoY.
  - Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 41,3 nghìn tỷ đồng, giảm 14,7% MoM và giảm 15,6% YoY.
  - Doanh thu du lịch lữ hành đạt 974 tỷ đồng, giảm 61,8% MoM và giảm 74,4% YoY.
- ❑ **Lũy kế 8T2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 0,02% YoY so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 4,5% YoY (thu hẹp so với mức giảm 4,8% YoY trong 7T2020)**
  - Bán lẻ và tiêu dùng trong nước tiếp tục tiêu cực so với mức tăng 11,5% YoY trong 8T2019.
  - Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.553,6 nghìn tỷ đồng, tăng 4% YoY.
  - Dịch vụ lưu trú, ăn uống (-16,4% YoY) và doanh thu dịch vụ lữ hành (-54,4% YoY) tiếp tục ghi nhận sự thu hẹp khi du lịch quốc tế chưa mở cửa trở lại và du lịch nội địa tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự tái bùng phát COVID-19.

**Hình 5. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (chưa loại trừ yếu tố giá)**



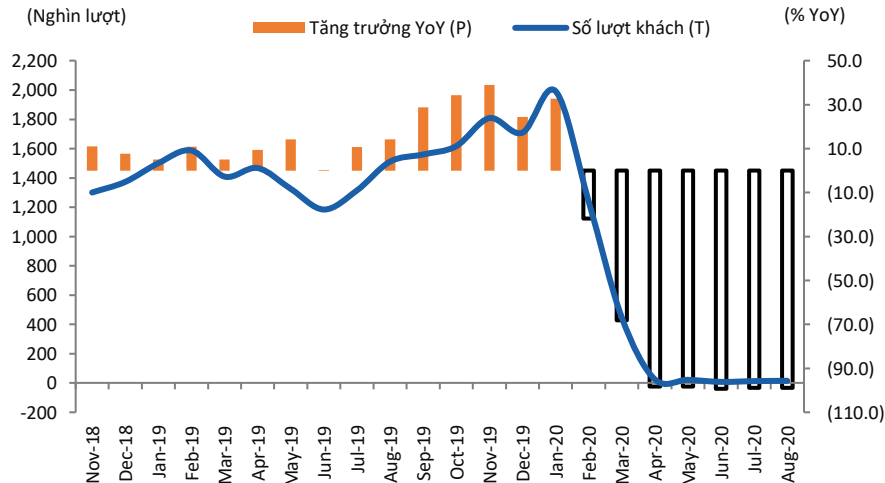
**Hình 6. Tăng trưởng bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng 8T2020 (% YoY)**



## I.4- Khách quốc tế trong tháng 8 vẫn ở mức thấp

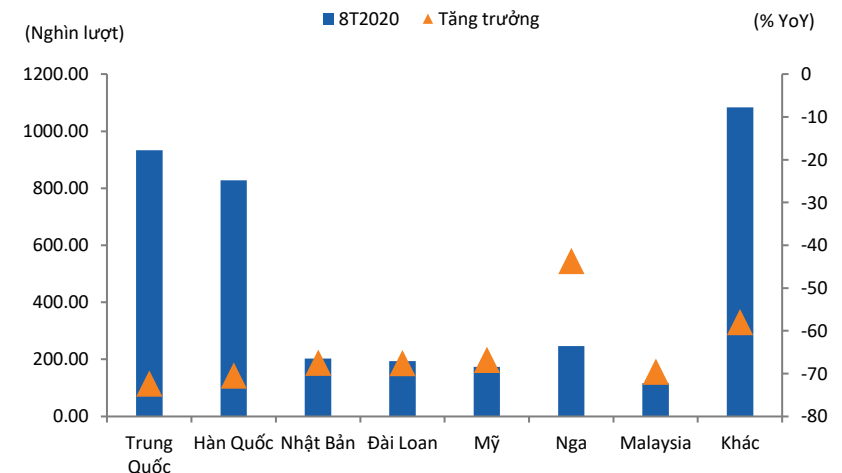
- ❑ Khách quốc tế đến Việt Nam trong T8/2020 sụt giảm -98,9% YoY dù tăng 17,2% MoM do Việt Nam tiếp tục đóng cửa du lịch quốc tế. Tính chung 8T2020, khách quốc tế tiếp tục duy trì ở mức thấp 3,7 triệu lượt (-66,6% YoY).
- ❑ **Tính đến hết 28/8/2020, Việt Nam ghi nhận tổng cộng 1.038 ca nhiễm với số tỉnh thành có người nhiễm tăng lên 40 tỉnh thành. Trong đó nhiều địa phương đã áp dụng giãn cách cục bộ.**
  - Việc giãn cách xã hội nhiều khả năng tiếp tục tác động tiêu cực đến hoạt động du lịch lữ hành trên cả nước.
  - Việc số ca lây nhiễm trong cộng đồng cùng với số ca tử vong tăng nhanh trong tháng 8 sẽ gây ảnh hưởng đến lộ trình mở cửa du lịch quốc tế, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phục hồi của hoạt động du lịch lữ hành.
  - Dù vậy, quá trình giãn cách xã hội chỉ được thực hiện cục bộ ở một số địa phương, phần nào giảm thiểu thiệt hại lên lĩnh vực du lịch và bán lẻ nói chung so với đợt bùng phát dịch bệnh trong T3 và T4.

Hình 7. Khách quốc tế sụt giảm liên tiếp kể từ COVID-19 bùng phát



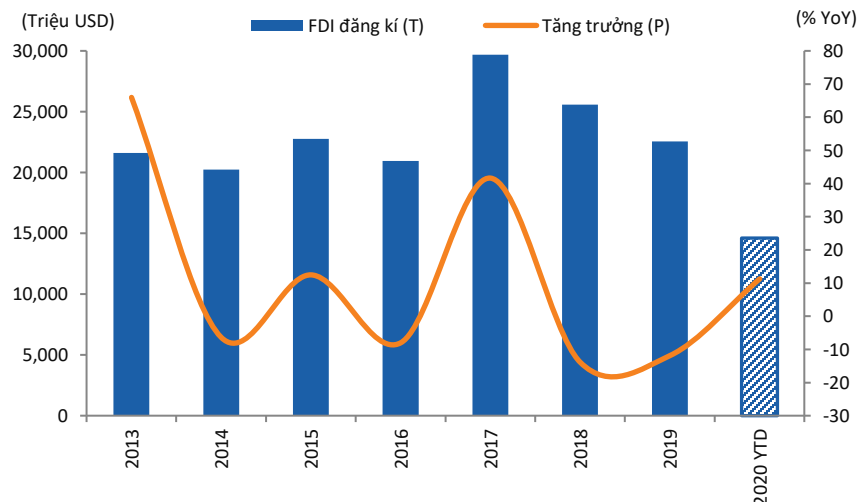
Nguồn: GSO

Hình 8. Khách quốc tế tới Việt Nam 8T2020 theo quốc gia



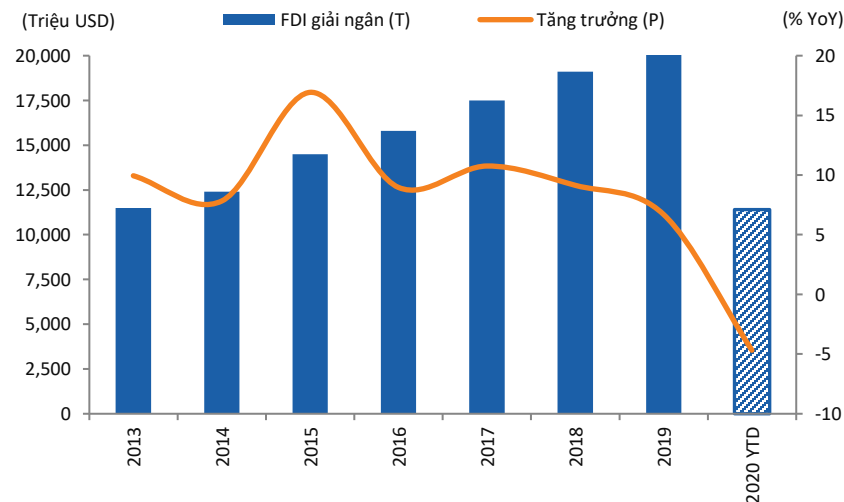
- ❑ **Tổng số dự án mới trong tháng 8 đạt 177 dự án (-12,3% MoM) với tổng FDI mới đạt 238 triệu USD (-76,7% MoM)**
  - Trong khi đó, FDI đăng ký bổ sung trong tháng chỉ đạt 184,2 triệu USD, mức thấp nhất trong 8T2020
- ❑ **8T2020, Tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm ghi nhận 14,6 tỷ USD, tăng 11,2% YoY nhưng giảm đáng kể so với mức tăng 21,2% YoY trong 7T2020**
  - Có tổng 1.797 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 9,7 tỷ USD, giảm 25,3% YoY về số dự án và tăng 6,6% YoY về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ **FDI thực hiện 8T2020 ước tính đạt 11,4 tỷ USD, giảm 4,7% YoY. Riêng FDI giải ngân T8 giảm đạt 1,3 tỷ USD, giảm 10,3% MoM và 10,3% YoY.**
- ❑ **Thu hút FDI vẫn kỳ vọng tiếp tục duy trì tăng trưởng nhờ vào các diễn biến tích cực:**
  - Làn sóng tái cơ cấu chuỗi cung ứng toàn cầu với xu hướng chuyển dịch nhà máy ra khỏi Trung Quốc và nhiều tập đoàn đa quốc gia từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Mỹ đã xác nhận chuyển việc sản xuất sang Việt Nam, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ cao, thiết bị điện tử...
  - Theo Nikkei, có 87 công ty Nhật xác nhận sẽ nhận hỗ trợ từ chính phủ để tái cấu trúc chuỗi cung ứng nhằm giảm phụ thuộc vào Trung Quốc.

**Hình 9. Thu hút FDI**



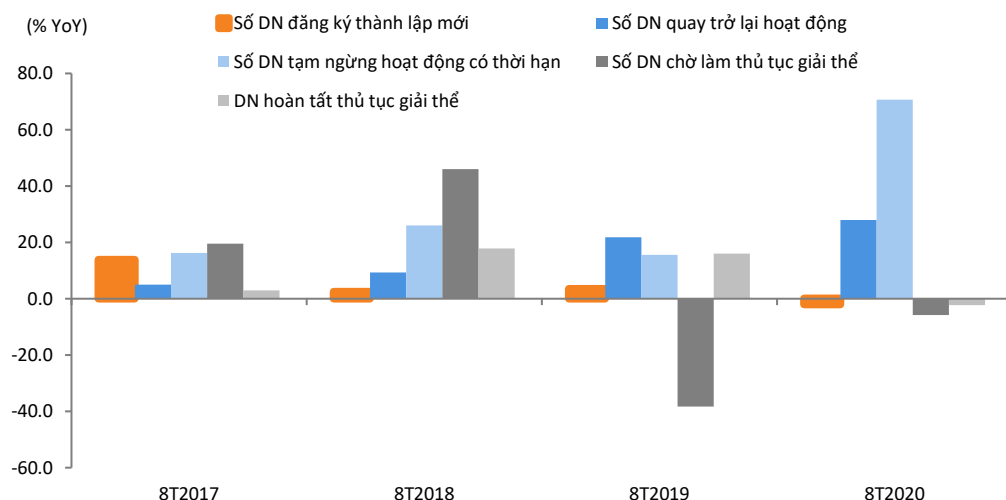
Nguồn: GSO

**Hình 10. Giải ngân FDI**



- ❑ Trong tháng 8/2020, cả nước có 13,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 288,8 nghìn tỷ đồng, tăng 1,5% MoM về số doanh nghiệp, tăng 20,7% MoM về vốn đăng ký.
- ❑ Tính chung 8T2020, có 88,7 nghìn DN đăng ký mới (-2,0% YoY), với tổng số vốn đăng ký đạt 1.225,2 nghìn tỷ đồng (+6,5% YoY). Vốn đăng ký bình quân đạt 13,8 tỷ đồng (+8,7% YoY). Có 32,6 nghìn DN quay trở lại hoạt động, tăng 27,9% YoY. Dù vậy, số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động có thời hạn tăng vọt 70,8% YoY, ở mức 34,3 nghìn doanh nghiệp.
  - Làn sóng mất việc ở TP.HCM và nhiều trung tâm sản xuất công nghiệp trên cả nước được dự báo gia tăng về cuối năm, tập trung ở các lĩnh vực thâm dụng lao động như dệt may, da giày. Điều này sẽ tác động đáng kể đến sức cầu nội địa vốn đang phục hồi chậm chạp.

**Hình 11. Số DN tạm ngừng hoạt động tăng vọt trong 8T2020**



Nguồn: GSO

## I.7 – Tốc độ giải ngân NSNN trong tháng 8 cao nhất trong 4 năm

- Tính đến hết T8/2020, tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) ước tính đạt 812,2 nghìn tỷ đồng, giảm -12,9% YoY và đạt 53,7% dự toán năm. Mức giảm thu liên tục mở rộng gần đây do sự sụt giảm của thu nội địa sau khi các đơn xin giãn nộp thuế và tiền sử dụng đất tăng mạnh cùng với mức giảm sâu nguồn thu từ dầu thô và XNK. Trong khi đó, tổng chi ngân sách ước tính đạt 918,2 nghìn tỷ đồng (+10,0% YoY, bằng 52,6% dự toán năm). Theo đó, lũy kế 8T2020, thâm hụt ngân sách Nhà nước ước đạt 106 nghìn tỷ đồng.
- Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN trong tháng 8 và 8T2020 đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020**, khi các dự án, công trình đang được quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Trong 8T2020, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN đạt 250,5 nghìn tỷ đồng (+30,4% YoY), bằng 50,7% kế hoạch năm. Chính phủ đang tăng tốc các nỗ lực đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng như dự án Sân bay Long Thành, Cao tốc Bắc Nam..., nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế vốn đang suy yếu do COVID-19.

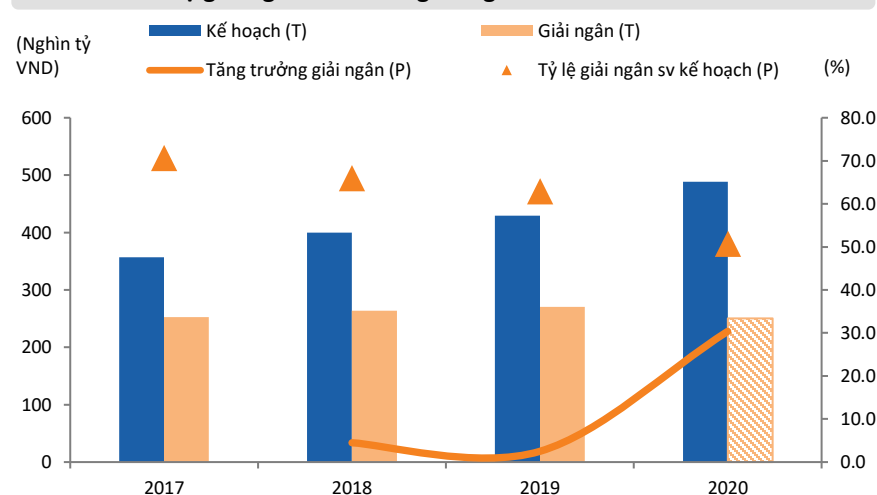
**Bảng 2. Tình hình thu chi NSNN trong 8T2020**

| (Nghìn tỷ đồng)                | 8T2020       | % Kế hoạch năm | % YoY        |
|--------------------------------|--------------|----------------|--------------|
| <b>Thu ngân sách</b>           | <b>812.2</b> | <b>53.7</b>    | <b>-12.9</b> |
| Thu nội địa                    | 674.4        | 53.3           | -10.3        |
| Thu từ dầu thô                 | 24.2         | 68.8           | -33.3        |
| Thu từ XNK                     | 112.8        | 54.2           | -20.1        |
| <b>Chi ngân sách</b>           | <b>918.2</b> | <b>52.6</b>    | <b>10.0</b>  |
| Chi thường xuyên               | 633.2        | 59.9           | 4.3          |
| Chi đầu tư và phát triển       | 208.7        | 44.3           | 44.4         |
| Thanh toán lãi vay             | 70.4         | 59.6           | -1.3         |
| <b>Thâm hụt/ Thặng dư NSNN</b> | <b>-106</b>  |                |              |

Nguồn: GSO

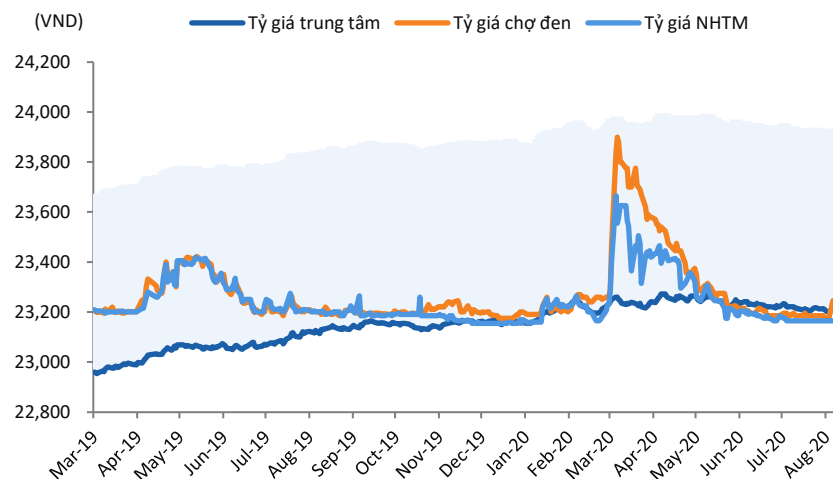
Ghi chú: \* Số liệu giải ngân ngân sách Nhà nước tính trong 8T2020

**Hình 12. Tốc độ giải ngân NSNN tăng trong 8T2020**



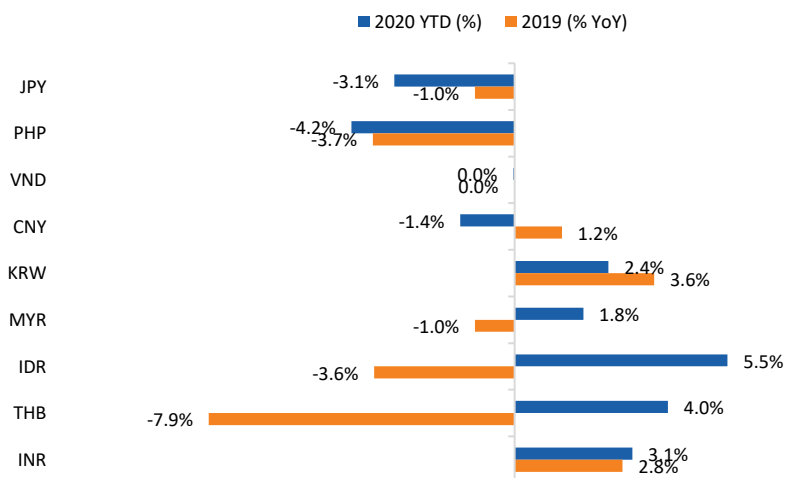
- ❑ Tỷ giá VND/USD hầu như đi ngang trong T8/2020. Tính đến hết T8/2020, tỷ giá VND/USD hầu như không thay đổi so với mức đầu năm.
  - Chỉ số sức mạnh đồng USD tiếp tục suy giảm 1,2% trong tháng 8, trong bối cảnh lạm phát tháng 7 của Mỹ tăng và Quốc hội Mỹ chưa đạt được thỏa thuận về gói cứu trợ mới.
- ❑ Tỷ giá VND/USD được kì vọng duy trì ổn định tương đối nhờ vào: 1) Cán cân thương mại tiếp tục tích cực trong 8 tháng đầu năm; 2) Dòng vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục tích cực với làn sóng dịch chuyển sản xuất; 3) Cơ chế điều tiết cung cầu ngoại tệ linh hoạt của NHNN Việt Nam giúp tỷ giá ổn định; 4) Đồng USD dự báo sẽ tiếp tục yếu đi do các gói kích thích kinh tế qui mô lớn và chính sách hỗ trợ nền kinh tế của FED.

Hình 13. Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Tygiadola.com

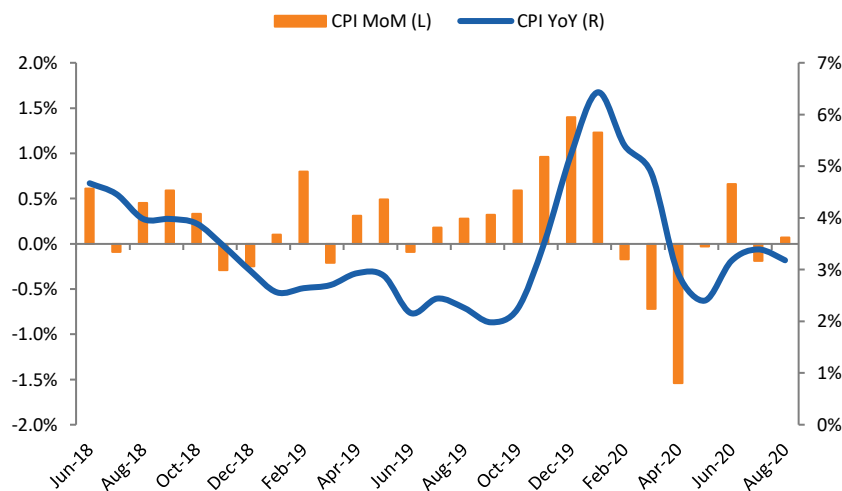
Hình 14. Tỷ giá đồng tiền các nước châu Á so với USD



Ghi chú: JPY = Yên Nhật, PHP = Philippines Peso, CNY = Nhân dân Tệ, VND = Việt Nam Đồng, INR = Rupee Ấn Độ, KRW = Won Hàn Quốc, MYR = Malaysia Ringgit, THB = Bạt Thái Lan, IDR = Rupia Indonesia  
 Nguồn: Bloomberg, cập nhật ngày 30/05/2020

- ❑ **CPI tháng 8 tăng nhẹ 0,07% MoM và giảm 0,12% YTD, mức thấp nhất trong giai đoạn 2016–2020.**
  - Giáo dục (+0,18% MoM) và hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,11% MoM) là hai nhóm ngành tăng giá nhiều nhất so với tháng trước đó.
  - Ngược lại, văn hóa, giải trí, du lịch có CPI tháng 8 giảm 0,2% MoM.
  - Các lĩnh vực còn lại thay đổi giá không đáng kể so với tháng 7.
- ❑ **Theo đó, CPI bình quân 8T2020 tăng 3,96% YoY.**
  - Tính bình quân 8T2020, CPI Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với mức tăng 11,33%; tiếp theo là Giáo dục (+4,36%), Thuốc và dịch vụ y tế (+2,96%).
  - Giao thông ghi nhận mức giảm CPI bình quân 8T2020 cao nhất ở mức -10,42% YoY.
- ❑ **CPI được kì vọng vẫn tiếp tục giữ ở mức ổn định thấp do sự lây lan COVID-19 đang diễn biến phức tạp, tác động đến nhu cầu du lịch và tâm lý thận trọng hơn trong chi tiêu của các hộ gia đình, cùng với giá hàng hóa cơ bản duy trì ở mức thấp.**

Hình 15. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) MoM và YoY



Nguồn: GSO

Bảng 3. CPI theo nhóm ngành (%)

| Chỉ tiêu                     | YoY    | YTD    | MoM   | BQ     |
|------------------------------|--------|--------|-------|--------|
| <b>CPI Chung</b>             | 3.18   | -0.12  | 0.07  | 3.96   |
| Hàng ăn và dịch vụ ăn uống   | 11.75  | 3.51   | 0.11  | 11.33  |
| Đồ uống và thuốc lá          | 1.34   | 0.78   | 0.05  | 1.61   |
| May mặc, mũ nón, giày dép    | 0.52   | -0.09  | -0.03 | 0.92   |
| Nhà ở và VLXD                | 0.43   | -0.77  | 0.10  | 2.38   |
| Thiết bị và đồ dùng gia đình | 1.16   | 0.70   | 0.00  | 1.29   |
| Thuốc và dịch vụ y tế        | 0.58   | 0.47   | 0.02  | 2.96   |
| Giao thông                   | -13.56 | -13.22 | 0.10  | -10.42 |
| Bưu chính viễn thông         | -0.52  | -0.27  | -0.05 | -0.59  |
| Giáo dục                     | 3.74   | 0.32   | 0.18  | 4.36   |
| Văn hóa, giải trí, du lịch   | -1.61  | -1.90  | -0.20 | -0.76  |
| Khác                         | 2.58   | 1.75   | 0.20  | 3.22   |

## II. Tổng quan TTCK Việt Nam tháng 8

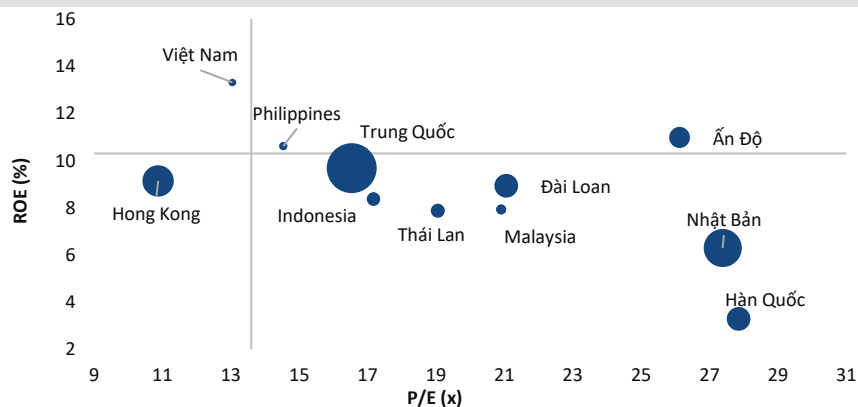
**Bảng 4. Tổng quan các chỉ số chính của thị trường chứng khoán Việt Nam**

| Chỉ số      | Thị giá | Vốn hóa        | Biến động giá (%) |      |      |       |
|-------------|---------|----------------|-------------------|------|------|-------|
|             | (Điểm)  | (Nghìn tỷ VND) | 1M                | 3M   | 6M   | 1Y    |
| VN-INDEX    | 873.5   | 3,078          | 5.3               | 0.5  | -2.5 | -11.1 |
| VN30 Index  | 812.4   | 2,385          | 5.2               | -0.3 | -3.5 | -9.0  |
| VN70 Index  | 924.6   | 291            | 8.3               | 6.2  | 6.3  | -3.9  |
| HNX INDEX   | 123.9   | 230            | 13.3              | 12.1 | 16.2 | 20.5  |
| HNX30 Index | 232.0   | 125            | 14.0              | 6.9  | 24.7 | 22.2  |
| Upcom Index | 58.5    | 812            | 4.9               | 5.8  | 5.8  | 1.7   |
| VNFINLEAD   | 944.2   | 819            | 7.1               | 2.1  | -6.9 | N/A   |

**Bảng 5. Định giá thị trường**

| Chỉ số      | P/E (x) | P/B (x) | ROE (%) |
|-------------|---------|---------|---------|
| VNINDEX     | 14.6    | 1.9     | 13.2    |
| VN30 Index  | 11.3    | 1.8     | 16.3    |
| VN70 Index  | 10.6    | 1.0     | 9.3     |
| HNX INDEX   | 9.0     | 1.0     | 11.3    |
| HNX30 Index | 9.0     | 0.9     | 10.1    |
| Upcom Index | 21.6    | 1.9     | 8.6     |
| VNFINLEAD   | 7.5     | 1.2     | 15.9    |

**Hình 16. P/E và ROE của Việt Nam so với các nước khu vực**



**Tóm tắt diễn biến chính thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2020**

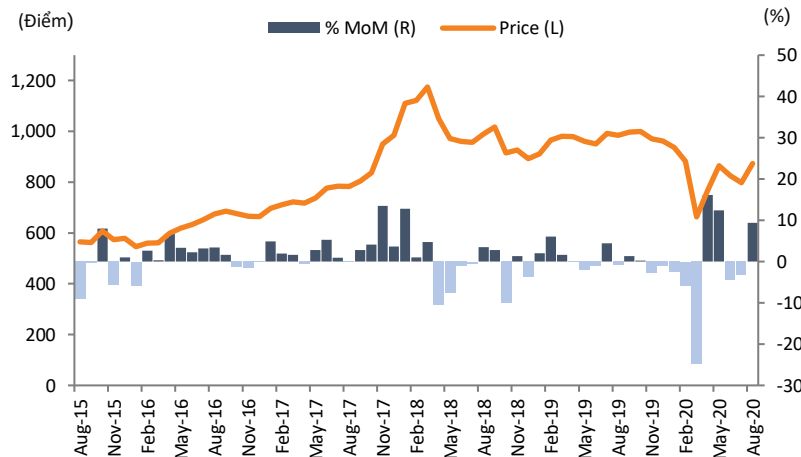
- ☐ VN-Index phục hồi tốt hơn kì vọng .
  - VN-Index phục hồi mạnh mẽ 10,1% MoM trong T8 lên mốc 878 điểm, mức đóng cửa theo tháng cao nhất trong 6 tháng và xóa đi toàn bộ mức giảm của 2 tháng trước đó
  - TTCK Việt Nam là một trong những thị trường có mức tăng tốt nhất trong T8
  - Hầu hết các nhóm ngành tăng điểm nhưng thanh khoản chưa cải thiện
  - Khối ngoại gia tăng bán ròng tháng thứ 2 liên tiếp

- ❑ **VN-Index phục hồi mạnh mẽ 10,1% MoM trong lên mốc 878 điểm, mức đóng cửa theo tháng cao nhất trong 6 tháng và xóa đi mức giảm 2 tháng trước.**
  - VN-Index ghi nhận mức tăng trưởng 12,7% so với mức đáy 780 được thiết lập ngày 27/7, thời điểm VN-Index lao dốc khi COVID-19 bùng phát trở lại.
  - Xu thế tăng áp đảo trong suốt cả tháng sau khi tâm lý nhà đầu tư dần trở nên ổn định và thích ứng với các thông tin liên quan đến diễn biến COVID và Dịch bệnh trong nước tạm thời được kiểm soát tốt. Thêm vào đó, xung lực tăng điểm được củng cố trước hàng loạt thông tin tích cực, gồm 1) Nga công bố phê duyệt vaccine COVID-19 đầu tiên trên thế giới, mở ra hi vọng mới về triển vọng kiểm soát dịch bệnh; 2) TTCK Mỹ liên tục xác lập các mức kỉ lục trước kì vọng nói lỏng chính sách tiền tệ cũng như các gói kích thích kinh tế, thúc đẩy tâm lý tích cực của NĐT toàn cầu; 3) Thông tư (TT) 08 của NHNN chính thức lùi lộ trình 1 năm trong việc áp dụng tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn. TT 08 được xem là giải pháp hỗ trợ hệ thống NH và doanh nghiệp trong việc có thêm thời gian tái cơ cấu tài sản, nguồn vốn, đồng thời góp phần thúc đẩy đầu tư công và hỗ trợ sự phục hồi của một số lĩnh vực đòi hỏi nguồn vốn trung dài hạn với nguồn vốn từ NH chiếm tỷ trọng cao; 4) Chính phủ dự kiến tung gói hỗ trợ lần 2 trị giá 90.000 tỷ đồng cho người dân bị ảnh hưởng bởi COVID; và 5) Kì vọng về nâng hạng thị trường gia tăng sau khi Bộ Tài chính công bố Dự thảo cho phép T0 và bán khống.

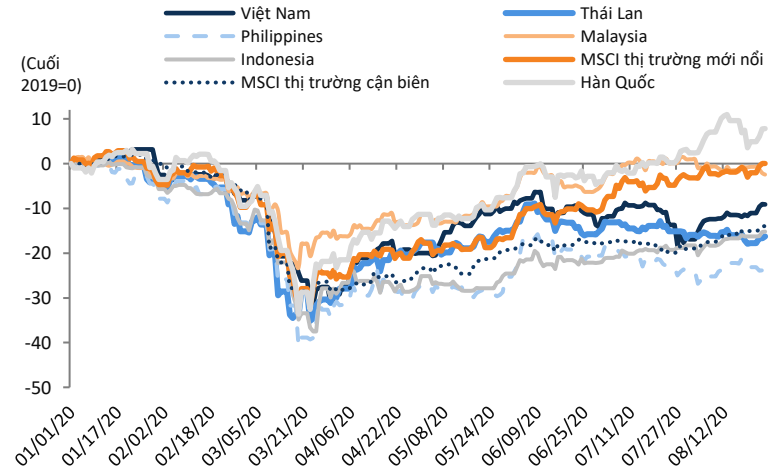
### ❑ TTCK Việt Nam là một trong những thị trường có mức tăng tốt nhất trong T8

- Vượt trội so với các thị trường ASEAN và mới nổi.

**Hình 17. Diễn biến VN-Index theo tháng**



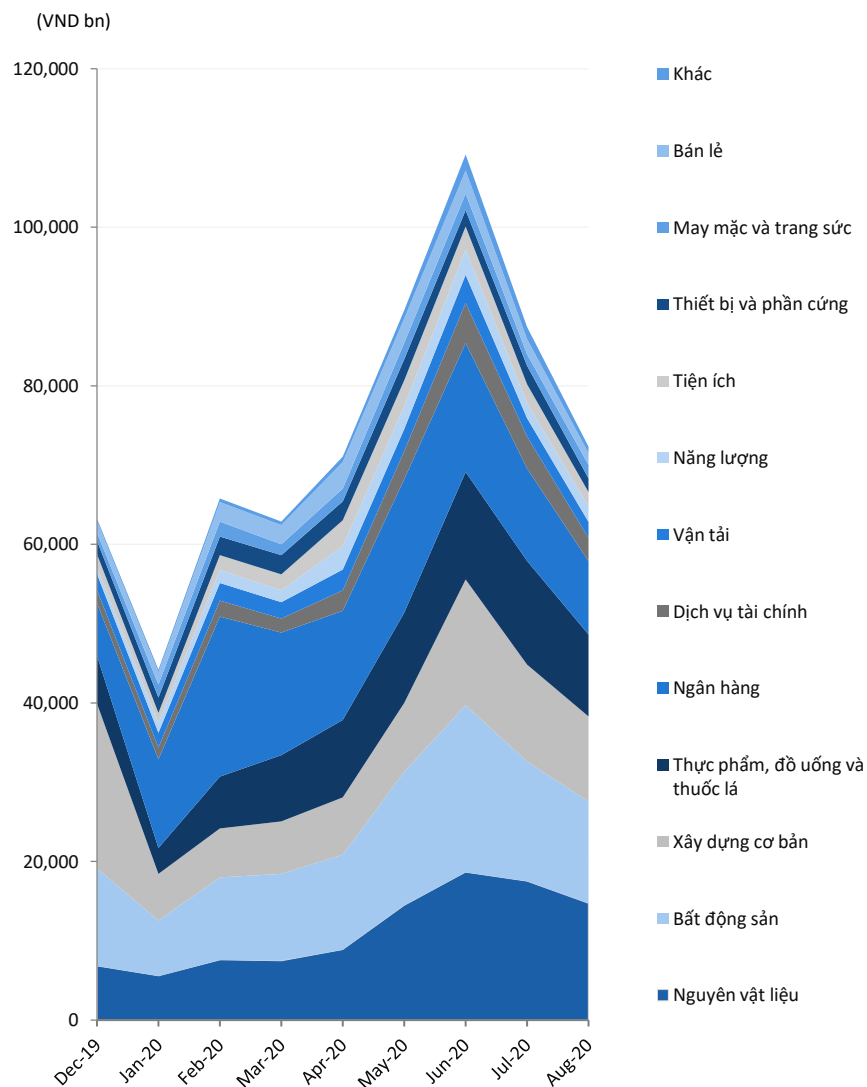
**Hình 18. VN-Index vs. ASEAN, EM, Frontier YTD**



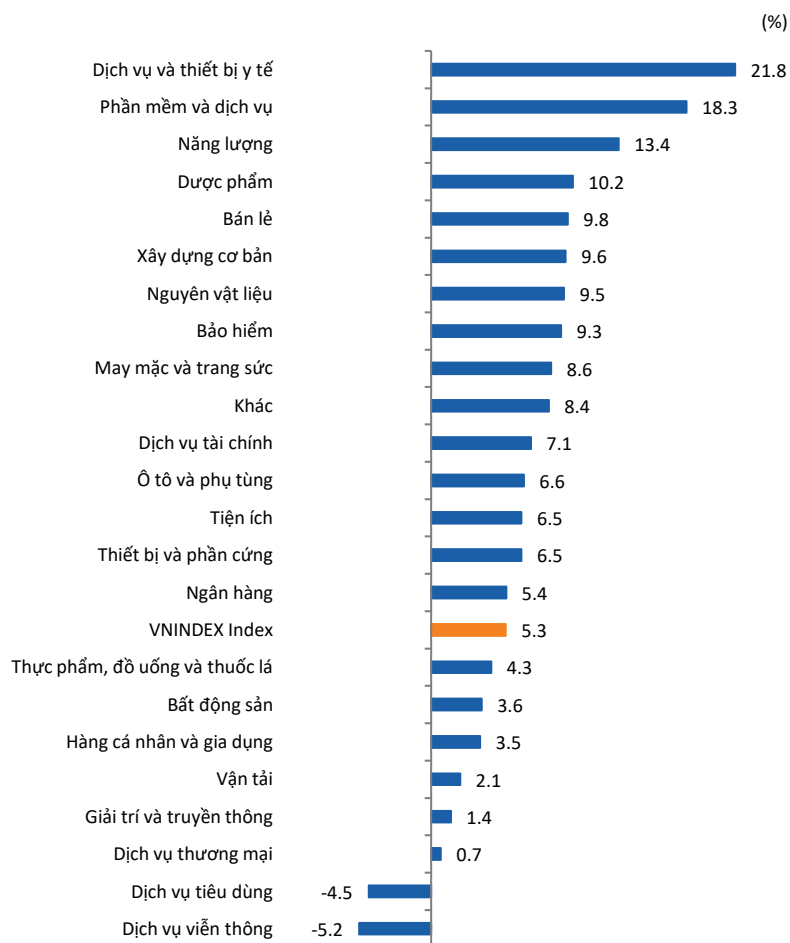
**Bảng 6. Biến động của VN-Index và các nhóm ngành T8/2020**

| Nhóm ngành (Chuẩn GICS)        | Vốn hóa  | Biến động giá (%) |       |       |       | P/E  | P/B | ROE  |
|--------------------------------|----------|-------------------|-------|-------|-------|------|-----|------|
|                                | (Tỷ VND) | 1M                | 3M    | 9M    | 1Y    | (x)  | (x) | (%)  |
| Ô tô và phụ tùng               | 5,806    | 6.6               | -5.2  | -6.8  | -10.4 | 5.6  | 0.7 | 7.9  |
| Ngân hàng                      | 819,304  | 5.4               | 0.6   | 0.1   | 6.3   | 17.9 | 2.0 | 15.4 |
| Xây dựng cơ bản                | 103,183  | 9.6               | 11.7  | 6.7   | 3.9   | 6.9  | 0.4 | 6.2  |
| Dịch vụ thương mại             | 3,895    | 0.7               | 6.3   | -12.2 | -26.4 | 11.5 | 0.0 | 6.7  |
| May mặc và trang sức           | 22,056   | 8.6               | -2.4  | -18.5 | -23.5 | 10.4 | 1.7 | 14.4 |
| Dịch vụ tiêu dùng              | 7,181    | -4.5              | -3.4  | -18.6 | -14.9 | 90.7 | 1.2 | 0.2  |
| Dịch vụ tài chính              | 31,646   | 7.1               | 6.1   | -1.5  | 0.4   | 7.3  | 0.7 | 6.3  |
| Năng lượng                     | 72,468   | 13.4              | 8.6   | -14.6 | -17.4 | 46.2 | 2.3 | 5.4  |
| Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá | 475,261  | 4.3               | 2.5   | -7.5  | -10.8 | 46.1 | 6.6 | 22.5 |
| Dịch vụ và thiết bị y tế       | 831      | 21.8              | 42.6  | 2.6   | 32.2  | 0.0  | 0.0 | 0.0  |
| Hàng cá nhân và gia dụng       | 7,694    | 0.9               | 0.7   | 8.4   | 8.8   | 5.4  | 1.1 | 15.5 |
| Bảo hiểm                       | 41,491   | 9.3               | -6.6  | -29.4 | -33.9 | 26.3 | 1.6 | 5.8  |
| Nguyên vật liệu                | 156,057  | 8.9               | 5.5   | 40.2  | 32.5  | 10.1 | 1.0 | 13.3 |
| Giải trí và truyền thông       | 1,484    | 1.4               | -15.5 | 11.3  | -0.8  | 21.1 | 1.3 | 6.7  |
| Khác                           | 54,095   | 8.4               | -7.0  | -0.3  | -0.3  | 12.5 | 0.0 | 6.2  |
| Dược phẩm                      | 31,982   | 10.2              | 9.4   | 9.7   | 10.9  | 11.9 | 1.8 | 11.0 |
| Bất động sản                   | 785,576  | 3.6               | 1.7   | -13.5 | -14.3 | 25.3 | 2.8 | 18.4 |
| Bán lẻ                         | 46,407   | 9.8               | 1.5   | -16.4 | -19.8 | 10.3 | 2.3 | 23.2 |
| Phần mềm và dịch vụ            | 3,674    | 18.3              | 19.3  | -9.8  | -14.8 | 0.0  | 0.0 | 0.0  |
| Thiết bị và phần cứng          | 40,054   | 6.5               | 3.4   | 3.1   | 9.1   | 10.7 | 2.3 | 23.8 |
| Dịch vụ viễn thông             | 407      | -5.2              | 30.6  | 12.0  | -9.8  | 0.0  | 0.0 | 0.0  |
| Vận tải                        | 132,282  | 2.1               | -5.2  | -18.4 | -20.3 | 2.2  | 2.4 | -6.0 |
| Tiện ích                       | 213,186  | 6.5               | -1.7  | -22.7 | -22.0 | 14.7 | 2.1 | 13.0 |

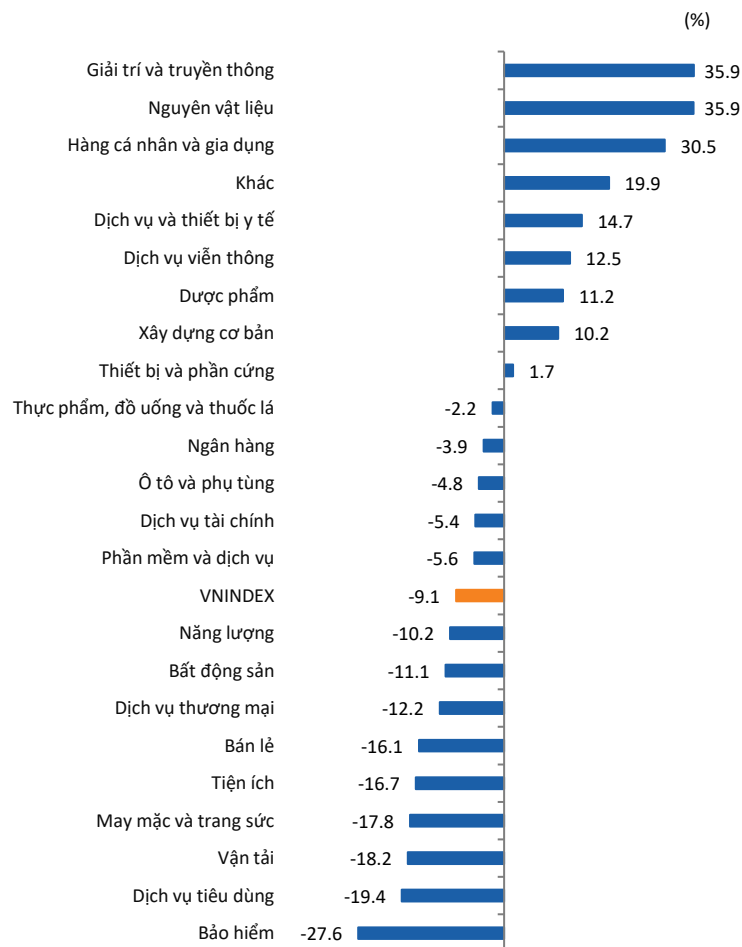
**Hình 19. Biến động dòng tiền vào các nhóm ngành trên sàn HOSE**



Hình 20. Biến động của VN-Index và các nhóm ngành MoM



Hình 21. Biến động của VN-Index và các nhóm ngành YTD



Nguồn: Mirae Asset Vietnam, Bloomberg, cập nhật ngày 26/08/2020

## II.3 – VHM-VIC, VNM, GAS và cổ phiếu NH kéo thị trường phục hồi

**Bảng 7. Top 10 cổ phiếu tác động VN-Index T8/2020: Chiều tăng điểm**

| Mã CP  | Nhóm ngành                     | Vốn hóa<br>(Tỷ VND) | Giá hiện tại<br>(VND) | % Thay đổi<br>(1 Tháng) |
|--------|--------------------------------|---------------------|-----------------------|-------------------------|
| VHM VN | Bất động sản                   | 261,516             | 79,500                | 4.6                     |
| VNM VN | Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá | 203,915             | 117,100               | 5.4                     |
| VIC VN | Bất động sản                   | 307,801             | 91,000                | 3.4                     |
| GAS VN | Tiện ích                       | 140,675             | 73,500                | 7.6                     |
| VCB VN | Ngân hàng                      | 309,691             | 83,500                | 3.1                     |
| CTG VN | Ngân hàng                      | 91,968              | 24,700                | 11.0                    |
| PLX VN | Năng lượng                     | 61,979              | 51,400                | 13.2                    |
| HPG VN | Nguyên vật liệu                | 80,181              | 24,200                | 8.2                     |
| TCB VN | Ngân hàng                      | 73,853              | 21,100                | 8.2                     |
| BID VN | Ngân hàng                      | 158,266             | 39,350                | 3.0                     |

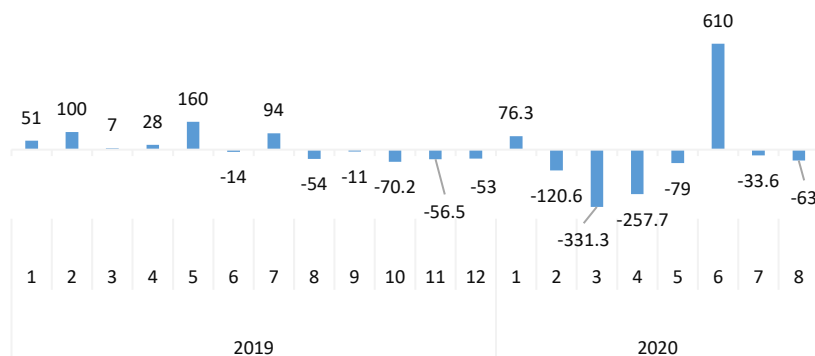
**Bảng 8. Top 10 cổ phiếu tác động VN-Index T8/2020: Chiều giảm điểm**

| Mã CP  | Nhóm ngành                     | Vốn hóa<br>(Tỷ VND) | Giá hiện tại<br>(VND) | % Thay đổi<br>(1M) |
|--------|--------------------------------|---------------------|-----------------------|--------------------|
| VRE VN | Bất động sản                   | 61,807              | 27,200                | -2.7               |
| VJC VN | Vận tải                        | 52,698              | 100,600               | -3.1               |
| PGD VN | Tiện ích                       | 2,331               | 25,900                | -18.8              |
| GEG VN | Tiện ích                       | 3,497               | 17,150                | -9.7               |
| DBC VN | Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá | 4,887               | 46,650                | -5.4               |
| HNG VN | Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá | 13,635              | 12,300                | -1.6               |
| VIS VN | Nguyên vật liệu                | 1,030               | 13,950                | -16.7              |
| BHN VN | Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá | 11,706              | 50,500                | -1.4               |
| PSH VN | Khác                           | 2,398               | 19,000                | -5.0               |
| KOS VN | Bất động sản                   | 3,175               | 30,600                | -3.2               |

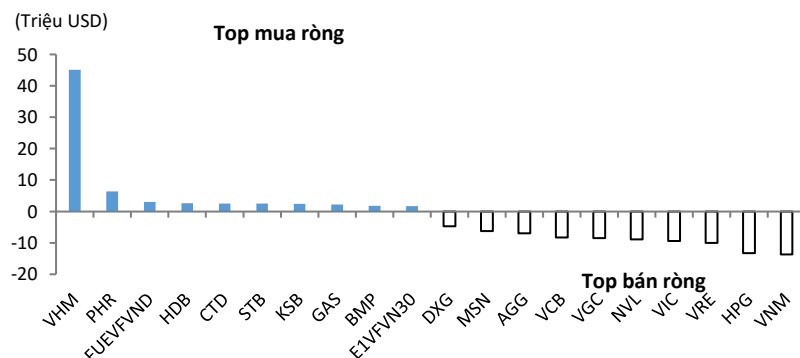
Nguồn: Bloomberg, cập nhật ngày 26/08/2020

- Khối ngoại gia tăng bán ròng lên 63 triệu USD trên HOSE trong T8 (tính đến ngày 26/8)**
  - Đáng chú ý, VHM được khối ngoại mua ròng 22,7 triệu đơn vị, tương ứng 1.703 tỷ đồng (~73 triệu USD) ngày 20/08. Loại trừ giao dịch này, khối ngoại bán ròng 136 triệu USD.
  - Nguyên nhân chính đến từ các quỹ Cận biên Frontier Markets và Emerging markets giảm mạnh qui mô danh mục do bị rút vốn kể từ đầu năm
  - Nhóm quỹ mở bất ngờ huy động ròng 2,3 triệu USD, trong đó nhóm quỹ mở Hàn Quốc rút ròng 0,1 triệu USD so với mức rút ròng 20,8 triệu USD của T7; Premia MSCI VIETNAM ETF (Hong Kong) rút ròng 2,3 triệu USD. Ngược lại, một số quỹ huy động ròng, gồm VFM VN30 (+3,1 triệu USD) và VN Diamond (+1,7 triệu USD).
  - Phần mua ròng thuộc về nhóm tổ chức trong nước (3.161 tỷ đồng) và tự doanh (1.219 tỷ).
- Làn sóng bán ròng tiếp tục phổ biến ở các nước ASEAN trong khi các thị trường Châu Á khác cũng bị bán ròng trong T8, trừ Ấn Độ.

**Hình 22. Mua/bán ròng của khối ngoại trên TTCK Việt Nam (triệu USD)**



**Hình 23. Top 10 mua/bán ròng của khối ngoại trong T7/2020 (triệu USD)**



**Bảng 9. Dòng vốn nước ngoài ròng ở các thị trường Châu Á**

| Quốc gia<br>Triệu USD | MTD           | QTD           | YTD            | 12M            |
|-----------------------|---------------|---------------|----------------|----------------|
| Ấn Độ                 | 5,699.9       | 6,853.2       | 4,411.8        | 11,109.1       |
| Indonesia             | (387.1)       | (651.6)       | (1,690.2)      | (2,410.7)      |
| Malaysia              | (296.9)       | (897.5)       | (4,687.9)      | (5,549.1)      |
| Phillipines           | (204.3)       | (328.5)       | (1,654.4)      | (2,156.6)      |
| Hàn Quốc              | (862.5)       | (137.5)       | (21,817.2)     | (24,864.7)     |
| Sri Lanka             | (29.8)        | (47.9)        | (159.5)        | (217.7)        |
| Đài Loan              | (1,231.1)     | (962.1)       | (19,803.5)     | (9,728.8)      |
| Thái Lan              | (471.5)       | (794.1)       | (7,593.9)      | (9,383.8)      |
| <b>Việt Nam</b>       | <b>(62.8)</b> | <b>(96.7)</b> | <b>(198.3)</b> | <b>(387.2)</b> |

**Bảng 10. Sự kiện tháng 8**

| # | Sự kiện                                                                                        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thời gian  | Đánh giá |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
| 1 | Tổng thống Trump ký sắc lệnh kéo dài gói hỗ trợ kinh tế                                        | Tổng thống Donald Trump đã công bố bốn sắc lệnh hành pháp bao gồm hoãn thuế trả lương tạm thời cho một số công nhân và tiếp tục mở rộng trợ cấp thất nghiệp, khi đại dịch coronavirus tiếp tục gây khó khăn cho nền kinh tế Mỹ.                                                                                                                          | 9/8/2020   | Tích cực |
| 2 | GDP quý 2 Singapore giảm mạnh                                                                  | Nền kinh tế Singapore bị suy giảm mạnh trong Q2/20 so với ước tính trước đó. GDP giảm kỷ lục 9,3% QoQ (tương đương mức giảm 42,9% YoY) theo ước tính cuối cùng của Bộ Thương mại và Công nghiệp Singapore. Con số này tệ hơn so với ước tính trước đó là giảm 41,2%.                                                                                     | 10/8/2020  | Tiêu cực |
| 3 | GDP quý 2 của Anh giảm 20,4% QoQ                                                               | Theo số liệu sơ bộ được công bố, nền kinh tế Vương quốc Anh đã giảm 20,4% QoQ trong Q2/20. Sự sụt giảm này là mức tồi tệ nhất được ghi nhận và theo sau sự sụt giảm 2,2% QoQ trong Q1/20.                                                                                                                                                                | 12/8/2020  | Tiêu cực |
| 4 | Nga công bố hoàn tất thử nghiệm vaccine COVID-19                                               | Tổng thống Nga Vladimir Putin đã thông báo phê duyệt vaccine COVID-19 tuyên bố đây là vaccine "đầu tiên trên thế giới". Được phát triển bởi Viện Gamaleya có trụ sở tại Moscow, vaccine này được đặt tên là Sputnik-V. Vaccine vẫn chưa trải qua thử nghiệm giai đoạn 3 quan trọng.                                                                      | 12/8/2020  | Tích cực |
| 5 | GDP quý 2 Thái Lan giảm 12,2% YoY                                                              | Thái Lan ghi nhận sự suy thoái kinh tế lớn nhất trong vòng 22 năm trong Q2/20 với GDP giảm 12,2% YoY. Đây là mức suy giảm lớn nhất kể từ năm 1998 khi Thái Lan ghi nhận mức giảm 12,5% YoY do Khủng hoảng Tài chính Châu Á.                                                                                                                              | 17/8/2020  | Tiêu cực |
| 6 | Ngân hàng Nhà nước chính thức giãn lộ trình siết vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn thêm 1 năm | Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành Thông tư số 08/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng. Theo đó, NHNN đã lùi lộ trình áp dụng tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn thêm 1 năm. | 19/8/2020  | Tích cực |
| 7 | Chính phủ dự kiến tung gói hỗ trợ 90.000 tỷ đồng                                               | Doanh nghiệp vừa và nhỏ; hợp tác xã, tổ hợp tác; hộ kinh doanh; người lao động tại khu vực nông thôn sẽ được hỗ trợ lãi vay 3,96%, trong vòng 12 tháng. Các cơ sở sản xuất kinh doanh được vay mức tối đa 2 tỷ đồng và 100 triệu đồng đối với người lao động. Dự kiến, 100.000 người và 10.000 cơ sở sản xuất kinh doanh được hưởng chính sách lần này.  | 22/08/2020 | Tích cực |

### **III- Triển vọng VN-Index tháng 9**

- ☐ VN-Index được kì vọng sẽ duy trì xung lực tăng trong ngắn hạn với mục tiêu 900-920 (+2,5-4,5% MoM) ngay trong T9
- ☐ Dù vậy, VN-Index được dự báo sẽ rung lắc đáng kể quanh mốc kháng cự 900
- ☐ Mốc 840-850 đóng vai trò hỗ trợ mạnh, vốn đã được kiểm chứng trong T8
- ☐ Nhà đầu tư vẫn nên để mắt đến rủi ro điều chỉnh kỹ thuật

## ☐ VN-Index được kì vọng sẽ duy trì xung lực tăng trong ngắn hạn với mục tiêu 900-920 (+2,5-4,5% MoM) ngay trong T9.

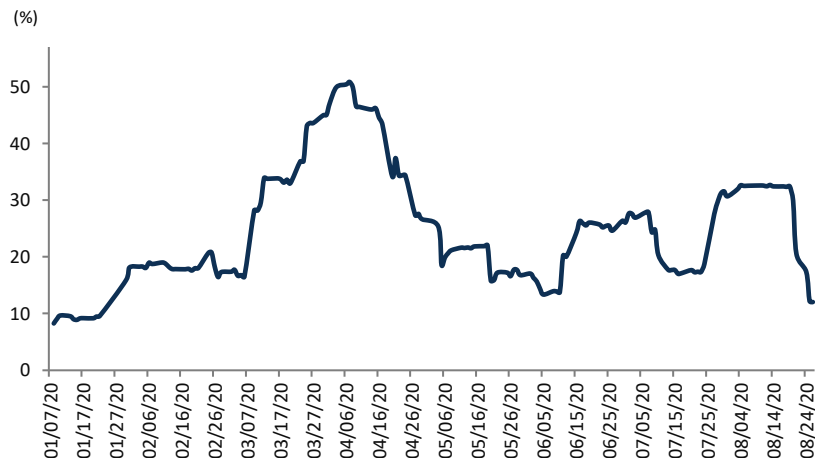
- Tình hình dịch bệnh tạm thời được kiểm soát ở các ổ dịch như Đà Nẵng, Quảng Nam và Hưng Yên giúp giảm mức độ biến động của thị trường chung.
- Các chính sách kích thích kinh tế như gia tăng đầu tư công đóng vai trò quan trọng hỗ trợ các nhóm ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, gốm thép, xi măng, đá..., phục hồi tích cực trong những tháng cuối năm.
- Cùng với TT 08, các nỗ lực gần đây của NHNN trong việc giảm chi phí vốn, thúc đẩy hơn nữa tăng trưởng M2 và tín dụng bắt đầu phát huy hiệu quả. Đáng chú ý, tăng trưởng M2 liên tục nới rộng khoảng cách so với tăng trưởng tín dụng, được xem là nhân tố tích cực đối với TTCK khi thanh khoản tự do đang gia tăng. Các nhóm ngành dẫn dắt như Ngân hàng và BĐS được cho là sẽ hưởng lợi nhiều nhất.
- Làn sóng dịch chuyển FDI sang Việt Nam duy trì, tiếp tục là động lực đối với nhóm cổ phiếu BĐS khu công nghiệp.

## ☐ Dù vậy, VN-Index được dự báo sẽ rung lắc đáng kể quanh mốc kháng cự 900.

- Thị trường đã tăng nhanh trong T8, kéo theo áp lực chốt lời.
- Hoạt động bán ròng của khối ngoại gia tăng, gây áp lực cho VN-Index có thể tiến xa hơn.

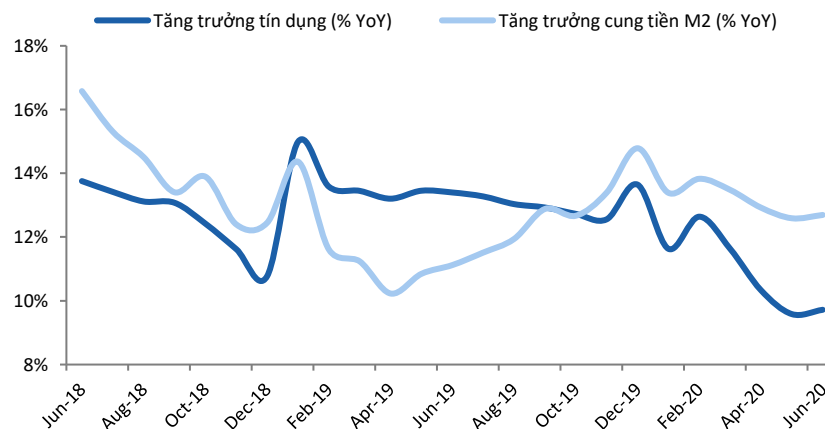
## ☐ Trong khi đó, mốc 840-850 đóng vai trò hỗ trợ mạnh, vốn đã được kiểm chứng trong T8.

Hình 24. Mức độ biến động VN-Index đang giảm



Nguồn: Mirae Asset Vietnam, Bloomberg, cập nhật ngày 26/08/2020

Hình 25. Tăng trưởng tín dụng và M2 đang phục hồi



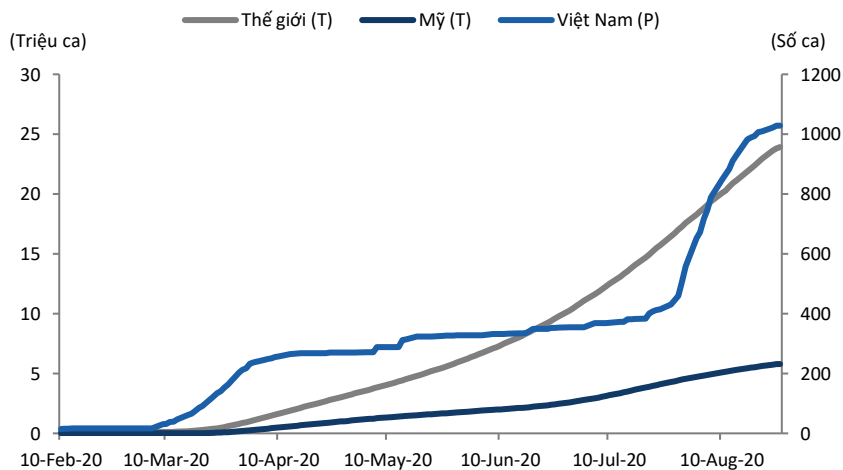
Nguồn: Mirae Asset Vietnam, Bloomberg, cập nhật ngày 26/08/2020



### Một lần nữa, liệu còn quá sớm chúng ta có quá lạc quan rằng mọi thứ đã trở lại bình thường

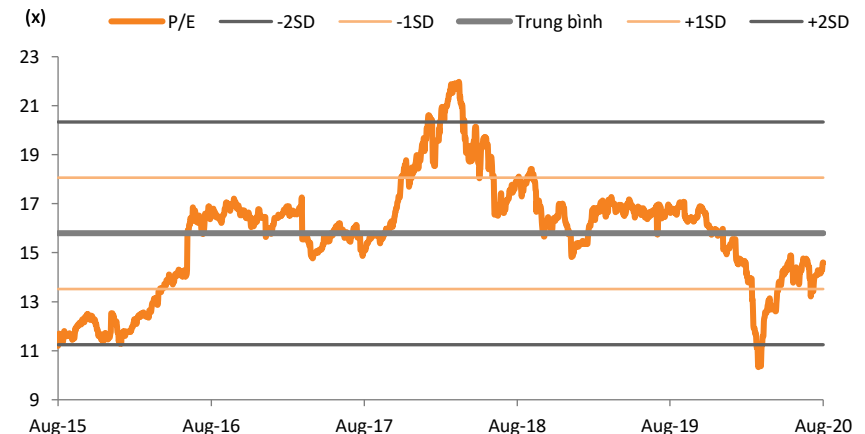
- Cho dù dịch bệnh hiện đang được kiểm soát tốt với số ca nhiễm mới đang giảm mạnh thì COVID vẫn chưa biến mất ở Việt Nam và thế giới. Theo Bộ Y tế, “Hiện nay mầm bệnh đã ở trong cộng đồng nên sẽ tiếp tục có ca bệnh. Dịch bệnh sẽ tồn tại cùng chúng ta trong thời gian dài nữa.” Và khi dịch bệnh còn diễn biến phức tạp với khả năng những đợt dịch mới tiềm ẩn trong tương lai, điều đó có nghĩa là những rủi ro lên nền kinh tế vẫn còn hiện hữu. Tình trạng gián đoạn kinh tế dù ở mức độ nhỏ hơn vẫn còn tiếp diễn ở một số địa phương và một số ngành. Tăng trưởng kinh tế trong Q3 và 6 tháng cuối năm sẽ khó khởi sắc như mong đợi.
- Sau khi phục hồi mạnh mẽ trong T8, áp lực định giá đang gia tăng trở lại khi thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14.8x, đang tiệm cận mốc kháng cự mạnh 15x trong ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng đây vẫn là thách thức để VN-Index có thể bứt phá xa hơn so với kì vọng.
- Thị trường đang trong giai đoạn biến động mạnh, điều đó được phản ánh qua mức độ tăng giảm hàng tháng của VN-Index kể từ đầu năm.

Hình 26. Tình hình nhiễm COVID của Việt Nam và thế giới



Nguồn: Mirae Asset Vietnam, Bloomberg, cập nhật ngày 26/08/2020

Hình 27. Áp lực định giá gia tăng trở lại



**Bảng 11. Sự kiện tháng 9**

| # | Sự kiện                       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời gian |
|---|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1 | Chỉ số PMI Trung Quốc tháng 8 | Chỉ số PMI sản xuất chung của Trung Quốc đã tăng lên 52,8 vào T7/2020 từ mức 51,2 của tháng trước, trên mức dự báo là 51,3. Hoạt động nhà máy mở rộng thứ ba liên tiếp và là mức tăng mạnh nhất trong gần một thập kỷ, khi nhu cầu của người tiêu dùng tiếp tục cải thiện. | 1/9/2020  |
| 2 | Lạm phát tháng 8 Trung Quốc   | Tỷ lệ lạm phát hàng năm của Trung Quốc đã tăng lên 2,7% vào T7/2020, tiếp tục phục hồi từ mức thấp nhất trong 14 tháng vào T5/2020 và đánh bại dự báo là 2,6%.                                                                                                             | 9/9/2020  |
| 3 | Lạm phát tháng 8 Hoa Kỳ       | Tỷ lệ lạm phát của Mỹ đã tăng lên 1,0% vào T7/2020, tiếp tục phục hồi từ mức thấp và đánh bại dự báo là 0,8%.                                                                                                                                                              | 11/9/2020 |
| 4 | Fed họp lãi suất              | Các quan chức Cục Dự trữ Liên bang nhắc lại cam kết duy trì các biện pháp tích cực để hỗ trợ nền kinh tế, các biên bản từ cuộc họp ngày 28-29/T7/2020 cho thấy. Chính sách của Fed sẽ vẫn rất phù hợp với sự không ổn định trong quá trình phục hồi.                       | 17/9/2020 |
| 5 | Lạm phát tháng 8 Nhật Bản     | Lạm phát giá tiêu dùng của Nhật Bản đã tăng lên 0,3% trong T7/2020 từ mức thấp nhất trong hơn 3 năm là 0,1% so với cùng kỳ vào T6/2020, do đại dịch tiếp tục cản trở tiêu dùng.                                                                                            | 18/9/2020 |

Nguồn: Tradingeconomics, Mirae Asset Vietnam tổng hợp

| Stock Ratings |                                                               | Industry Ratings |                                                        |
|---------------|---------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------|
| Buy           | : Relative performance of 20% or greater                      | Overweight       | : Fundamentals are favorable or improving              |
| Trading Buy   | : Relative performance of 10% or greater, but with volatility | Neutral          | : Fundamentals are steady without any material changes |
| Hold          | : Relative performance of -10% and 10%                        | Underweight      | : Fundamentals are unfavorable or worsening            |
| Sell          | : Relative performance of -10%                                |                  |                                                        |

Ratings and Target Price History (Share price (—), Target price (—), Not covered (■), Buy (▲), Trading Buy (■), Hold (●), Sell (◆))

\* Our investment rating is a guide to the relative return of the stock versus the market over the next 12 months.

\* Although it is not part of the official ratings at Mirae Asset Daewoo Co., Ltd., we may call a trading opportunity in case there is a technical or short-term material development.

\* The target price was determined by the research analyst through valuation methods discussed in this report, in part based on the analyst's estimate of future earnings.

\* The achievement of the target price may be impeded by risks related to the subject securities and companies, as well as general market and economic conditions.

### **Analyst Certification**

The research analysts who prepared this report (the "Analysts") are subject to Vietnamese securities regulations. They are neither registered as research analysts in any other jurisdiction nor subject to the laws and regulations thereof. Opinions expressed in this publication about the subject securities and companies accurately reflect the personal views of the Analysts primarily responsible for this report. Mirae Asset Securities (Vietnam) LLC (MAS) policy prohibits its Analysts and members of their households from owning securities of any company in the Analyst's area of coverage, and the Analysts do not serve as an officer, director or advisory board member of the subject companies. Except as otherwise specified herein, the Analysts have not received any compensation or any other benefits from the subject companies in the past 12 months and have not been promised the same in connection with this report. No part of the compensation of the Analysts was, is, or will be directly or indirectly related to the specific recommendations or views contained in this report but, like all employees of MAS, the Analysts receive compensation that is determined by overall firm profitability, which includes revenues from, among other business units, the institutional equities, investment banking, proprietary trading and private client division. At the time of publication of this report, the Analysts do not know or have reason to know of any actual, material conflict of interest of the Analyst or MAS except as otherwise stated herein.

### **Disclaimers**

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) LLC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

## Mirae Asset Daewoo International Network

### Mirae Asset Daewoo Co., Ltd. (Seoul)

Global Equity Sales Team

Mirae Asset Center 1 Building

26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539

Korea

Tel: 82-2-3774-2124

### Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor

New York, NY 10019

USA

Tel: 1-212-407-1000

### PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50

Sudirman Central Business District

Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53 Jakarta Selatan 12190

Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

### Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17

1 Khoroov, Sukhbaatar District

Ulaanbaatar 14240

Mongolia

Tel: 976-7011-0806

### Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center

100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120

China

Tel: 86-21-5013-6392

### Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Unit 8501, International Commerce Centre,

1 Austin Road West, Kowloon,

Hong Kong

China

Tel: 852-2845-6332

### Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,

Los Angeles, California 90071

USA

Tel: 1-213-262-3807

### Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01

Singapore 049909

Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

### Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers

B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022

China

Tel: 86-10-6567-9699

### Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building

91 Pasteur St.

District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City

Vietnam

Tel: 84-8-3910-2222 (ext.110)

### Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42

25 Old Broad Street,

London EC2N 1HQ

United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

### Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia

Sao Paulo - SP

04551-060

Brasil

Tel: 55-11-2789-2100

### Mirae Asset Securities (Vietnam) LLC

7F, Le Meridien Building

3C Ton Duc Thang St.

District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City

Vietnam

Tel: 84-8-3910-2222 (ext.110)

### Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers

B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022

China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)